

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày: 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2020/TLST-HS ngày 26/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 28/5/2020 đối với:

1. *Bị cáo:* Đào Thanh T, sinh ngày: 19/01/1983 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quang N (đã chết) và bà Lê Thị S; bị cáo có vợ là Đinh Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/02/2004, Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã được xóa án tích); Ngày 26/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản (Đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay. Có mặt.

2. *Bị cáo:* Đinh Công Đ, sinh ngày: 20/3/1985 tại huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu T, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công D và bà Nguyễn Thị P; bị cáo có vợ là Phùng Thị N; tiền án: Ngày 28/5/2015, Tòa

án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 24/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp 15 tháng tù cho hưởng án treo bị xét xử ngày 28/5/2015 buộc phải thi hành chung là 24 tháng tù; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2020 đến nay. Có mặt.

3. Bị cáo: *Phạm Văn Đ*, sinh ngày: 31/3/1982 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Ngô Thị Kim T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Đã được xóa án tích); bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/4/2020 đến nay. Có mặt.

4. *Những người bị hại:*

- Bà Đỗ Thị N1, sinh năm: 1956; nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Bà Đỗ Thị N2, sinh năm: 1960; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị T, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Dương Ngọc H, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

5. *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Ngô Thị Kim T, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Chị Phùng Thị N, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Chị Đinh Thị H, sinh năm: 1987; nơi cư trú: Khu T, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Đ làm nghề kinh doanh giết mổ chó ở chợ Tiểu khu B, thị trấn N và có quen biết với Đào Thanh T. Ngày 28/12/2019, Đ bán chiếc xe máy biển kiểm soát 26G1 - 261.72 của Đ cho T với giá 25.600.000 đồng. Ngày 12/3/2020, Đào Thanh T rủ Đinh Công Đ đi lên địa bàn huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La để trộm cắp chó đem bán cho Phạm Văn Đ lấy tiền chi tiêu, Đ đồng ý và đã chuẩn bị 01 khẩu súng tự chế làm bằng gỗ, 01 mũi tên bằng gỗ gắn mũi kim loại nhọn hai đầu, 01 máy kích điện tự chế, 01 chiếc ắc quy để trong vỏ can nhựa, 01 máy nạp điện ắc quy và 03 cuộn băng dính được cắt trong bao tải dứa. Sáng ngày 13/3/2020, Đ mang theo dụng cụ để trộm cắp chó, điều khiển xe máy biển kiểm soát 19E1 - 342.77 đi đến nhà T cùng T điều khiển xe máy biển kiểm soát 26G1 - 261.72 đi lên huyện Mộc Châu. Trên đường đi T gọi điện thoại cho Phạm Văn Đ bảo sẽ lên chơi, đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T và Đ đi đến nhà Đ và ăn cơm cùng gia đình Đ gồm có Đạt, Ngô Thị Kim T (vợ Đ) và 02 con nhỏ của Đ. Sau khi ăn cơm xong T lên phòng cùng các con nhỏ, còn T, Đ1 và Đ2 ngồi nói chuyện riêng. T nói với Đ1 dạo này không có tiền, T, Đ2 đi trộm chó trên địa bàn huyện Mộc Châu mang về bán cho Đ1, Đ1 đồng ý mua với giá 55.000 đồng/kg chó hơi. Sau đó T và Đ2 đi ra chợ mua 03 cuộn băng dính màu đen, mục đích khi trộm cắp được chó sẽ quấn mõm chó lại để không phát ra tiếng kêu. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Đ2 điều khiển xe máy biển kiểm soát 26G1 - 261.72 chở T ngồi sau mang trên người các dụng cụ bắt chó đi trên các tuyến đường liên tiểu khu thuộc thị trấn Nông Trường Mộc Châu và thị trấn Mộc Châu để trộm cắp tài sản. Khi gặp các con chó Đ2 sẽ lái xe máy áp sát, T dùng súng bắn điện bắn vào thân con chó để con chó bị điện giật ngất đi, sau đó dùng băng dính quấn mõm chó lại rồi cho chó vào bao tải. Trong khoảng thời gian từ 18 giờ 30 phút đến khoảng 20 giờ, ngày 13/3/2020, T và Đ2 đã trộm cắp được 03 con chó, cụ thể như sau:

- 01 con chó đực lông màu đen có đốm trắng, trọng lượng 17kg, trị giá 1.105.000 đồng của bà Đỗ Thị N, sinh năm 1956; trú quán: Tiểu khu T, thị trấn N, huyện M, Sơn La.
- 01 con chó cái lông màu vàng, trọng lượng 10kg, trị giá 650.000 đồng của bà Đỗ Thị N, sinh năm 1960; trú quán: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, Sơn La.
- 01 con chó đực lông màu vàng, trọng lượng 40kg, trị giá 2.600.000 đồng của chị Lê Thị T, sinh năm 1980; trú quán: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, Sơn La.

Sau khi trộm cắp được 03 con chó, T và Đ2 mang 03 con chó về nhà Đ1, lúc đó Đ1 đang đi ăn cưới nên T đã cân 03 con chó được 58kg nhưng T chưa trả tiền cho T và Đ1, hẹn hôm sau mới lấy tiền.

Sau đó T và Đ2 tiếp tục đi xe máy đến thị trấn Mộc Châu và trộm cắp được 02 con chó, cụ thể như sau:

- 01 con chó cái mới đẻ, lông màu vàng, trọng lượng 20kg trị giá 1.300.000 đồng của anh Dương Ngọc H, sinh năm 1981; trú quán: Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M, Sơn La.

- 01 con chó đực lông màu đen, trên lưng có một đốm lông màu nâu, trọng lượng 20kg, trị giá 1.300.000 đồng của chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1974; trú quán: Tiểu khu M, thị trấn M, huyện M, Sơn La.

Sau khi trộm cắp, T và Đ2 cho chó vào một chiếc bao tải. Khi Đ2 và T đi đến khu vực đường nội thị thuộc tiểu khu 3, thị trấn Mộc Châu thì gặp tổ tuần tra kiểm soát giao thông đang làm nhiệm vụ, sợ bị phát hiện T thả bao tải đựng 02 con chó xuống đường thì 02 con chó sổng được ra khỏi bao, còn T bỏ chạy đến khu vực nương nhà anh Nguyễn Đình D, sinh năm: 1988; trú quán: Tiểu khu B, thị trấn M. T tháo bỏ áo khoác màu xanh, giày da, mũ bảo hiểm, súng bắn điện, ắc quy, dây điện và tên bắn cất giấu. Đ2 bị lực lượng Cảnh sát giao thông giữ lại đưa về trụ sở Công an huyện Mộc Châu. Sau đó, T đi bộ về nhà Đ1, lấy tiền bán 03 con chó, nếu tính theo giá thỏa thuận thì Đ1 phải trả cho T 3.190.000 đồng nhưng Đ1 biết T và Đ2 bị giữ xe máy cần tiền nộp phạt nên đã trả cho T 4.000.000 đồng, số tiền bán chó T đã chia cho Đ2 2.000.000 đồng. Sáng ngày 16/3/2020, T và Đ2 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu bắt giữ.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ, tạm giữ các tang, đồ vật như sau:

Ngày 13/3/2020 và ngày 16/3/2020 thu giữ của Đào Thanh T và Đinh Công Đ: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 26G1 - 261.72; 01 chiếc bao tải, loại bao tải dứa, màu vàng xám; 01 thanh gỗ có dạng hình trụ tròn, đường kính 1,5cm, chiều dài 37cm, có một đầu được buộc hai thanh kim loại nhọn song song, dài 06 cm bằng băng dính màu đen nối với một đoạn dây điện màu vàng, trên dây điện ghi nhãn CU-PVC-IEC2275; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19E1 - 342.77; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, bên trong có lắp 01 sim số thuê bao 0375.897.920; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sony kiểu G3226, màu đen, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0339.995.185; 3.980.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, vỏ màu đen, bàn phím số, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0342.635.335; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô xe máy số 019578 mang tên Phạm Văn Đ - Sinh năm: 1962, biển kiểm soát 26G1 - 261.72.

Ngày 16/3/2020 và ngày 07/4/2020 thu giữ của Phạm Văn Đ và Ngô Thị Kim T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, bên trong

lắp 02 sim số 0968.082.223 và 0974.906.346; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen, bên trong lắp sim số 0862.484.910; 3.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam do chị Ngô Thị Kim T giao nộp số tiền bán một phần 03 con chó.

Ngày 13/3/2020 thu giữ tại nương nhà Nguyễn Đình D ở tiểu khu B, thị trấn M: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa; 01 súng ngắn tự chế làm bằng gỗ, cò súng làm bằng kim loại, mũi súng gắn các dây cao su màu cam; 01 vỏ bình nhựa nước rửa chén có gắn thắt lưng, bên trong đựng một chiếc áo quy; 01 đôi giày da, size 41; 01 thanh gỗ hình trụ, ở đầu thanh gỗ có gắn 02 thanh kim loại; 03 cuộn băng dính màu đen có ghi nhãn NANO, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác vải màu xanh.

Ngày 16/3/2020, thu giữ khi khám xét nhà Phạm Văn Đ: 01 con chó đã thịt, nặng 14kg; ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 4kg, dài 30cm; ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 13kg, dài 47cm; ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 17kg, dài 37cm; 01 máy nập 25A => 70A, trên mặt có ghi dòng chữ: “Công ty TNHH & TM cơ điện Hùng Thành”; 01 mũi xuyên bằng gỗ dài 40cm, thân cán gỗ dài 32,5cm, phía đầu mũi xuyên gắn hai mũi sắt nhọn dài 7,8cm được phát hiện thu giữ tại phòng bếp của Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra xác định ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 17kg không phải là do phạm tội mà có nên cơ quan Điều tra đã giao trả lại cho Ngô Thị Kim T; 01 con chó và 02 nửa con chó đã thịt là thực phẩm sống, mau hỏng, khó bảo quản cùng với 01 mũi xuyên không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành tịch thu tiêu hủy.

Sau khi tìm thấy 02 con chó bỏ chạy, ngày 16/4/2020 cơ quan Điều tra đã giao cho anh Dương Ngọc H và chị Phạm Thị Hải Y quản lý.

Ngày 16/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành xác định hiện trường 05 địa điểm nơi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xác định vị trí các bị can thực hiện các hành vi trộm cắp đều diễn ra tại các tuyến đường thuộc tiểu khu 40, tiểu khu Bó Bun, tiểu khu 32, thị trấn Nông Trường Mộc Châu; tiểu khu Bản Mòn, thị trấn Mộc Châu. Quá trình xác định hiện trường không phát hiện, thu giữ đồ vật gì.

Ngày 16/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu tiến hành định giá giá trị 05 con chó do Đào Thanh T, Đinh Công Đ, Phạm Văn Đ trộm cắp của Đỗ Thị N1, Đỗ Thị N2, Lê Thị T, Dương Ngọc H, Phạm Thị Hải Y. Tại bản kết luận định giá số: 06/KL - HĐĐGTS ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mộc Châu kết luận: 05 con chó có tổng giá trị là 6.955.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Dương Ngọc H và chị Phạm Thị Hải Y không có yêu cầu bồi thường thiệt hại vì sau khi bị mất đã tìm lại được chó. Đối với Đỗ Thị N1, Đỗ Thị N2 và Lê Thị T yêu cầu bồi thường trị giá con chó theo kết luận định giá. Ngày 10/5/2020, Đinh Thị H (vợ T), Phùng Thị N (vợ Đ) và Ngô Thị Kim T (vợ Đ) đã bồi thường cho Đỗ Thị N1 1.105.000 đồng, Đỗ Thị N2 650.000 đồng, Lê Thị T 2.600.000 đồng. Các bị hại trong vụ án không yêu cầu, đề nghị bồi thường thêm khoản thiệt hại gì khác.

Đối với 03 chiếc bao tải dừa màu xám, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp, T, Đ1, Đ2 đã vứt các chiếc bao tải đi nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không thu giữ được.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng Đào Thanh T và Đinh Công Đ được hưởng lợi khi bán chó trộm cắp, cơ quan Điều tra đã thu giữ được 3.980.000 đồng.

Đối với Ngô Thị Kim T, quá trình điều tra xác định T không biết nguồn gốc những con chó mà Đào Thanh T và Đinh Công Đ mang đến bán là do trộm cắp mà có, bản thân T không được tham gia bàn bạc và cũng không biết việc Đ1 bàn bạc với T và Đ2 đi trộm cắp. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập đến việc xử lý.

Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố các bị can Đào Thanh T, Phạm Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị can Đinh Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đào Thanh T, Đinh Công Đ, Phạm V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T từ 07 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đinh Công Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự, về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho bị hại bà Đỗ Thị N1 số tiền 1.105.000 đồng, bà Đỗ Thị N2 số tiền 650.000 đồng, chị Lê Thị T số tiền 2.600.000 đồng, tổng cộng là 4.355.000 đồng. Trong đó: gia đình bị cáo Đào Thanh T bồi thường số tiền 1.455.000 đồng, gia đình bị cáo Đinh Công Đ bồi thường số tiền 1.450.000 đồng, gia đình bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường số tiền 1.450.000 đồng.

5. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, điểm b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, về vật chứng vụ án:

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu giao trả ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 17kg, dài 37cm cho chị Ngô Thị Kim T; 01 con chó cái, lông màu vàng, có khối lượng 20kg cho anh Dương Ngọc H; 01 con chó đực, lông màu đen, trên lưng có túm lông nhỏ màu vàng nâu, có khối lượng 20kg cho chị Phạm Thị Hải Y.

- Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu tịch thu tiêu hủy: 01 con chó đã thịt, nặng 14kg; ½ thân chó phía trước, nặng 4kg, dài 30cm; ½ thân chó phía trước, nặng 13kg, dài 47cm; 01 mũi xuyên bằng gỗ, dài 40cm.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.980.000 đồng, thu giữ của Đào Thanh T và Đinh Công Đ; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn Đ;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105, vỏ màu đen, số IMEI 358998096976363 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony kiểu G3226, vỏ màu đen, số IMEI 358121080476742, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thanh T;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280, vỏ màu đen, số IMEI 356713/05/376857/6 đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Công Đ;

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355803093456711, số IMEI 2: 355803093456716 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, vỏ màu đen, số IMEI 353689088642452 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ.

- Tuyên trả:

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung KY292251, số máy E3X9EE665253, biển kiểm soát 26G1 - 261.72, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019578 mang tên Phạm Văn Đ, biển kiểm soát 26G1 - 261.72 cho chị Đinh Thị H (vợ bị cáo Đào Thanh T).

+ 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19E1 - 342.77, số máy 701557, số khung 247048, xe đã qua sử dụng cho chị Phùng Thị N (vợ bị cáo Đinh Công Đ).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bao tải, loại bao tải dứa, màu vàng xám, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ có dạng hình trụ tròn, đường kính 1,5cm, chiều dài 37cm, có một bầu được buộc hai thanh kim loại nhọn song song, dài 06cm bằng băng dính màu đen nối với một đoạn dây điện màu vàng, trên dây điện ghi nhãn: CU - PVC - IEC2275. Khoảng cách giữa hai thanh kim loại 02cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài 36cm, đường kính 1,5cm; ở đầu thanh gỗ gắn 02 thanh kim loại nhọn dài 6cm, khoảng cách giữa 02 đầu kim loại là 02cm; 01 máy nạp 25A => 70A, trên mặt có ghi dòng chữ “*Công ty TNHH & TM cơ điện Hùng Thành*”; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa, trên mũ có ghi nhãn hiệu: GRS, có kính phía trước màu trắng, đã qua sử dụng; 01 súng ngắn tự chế làm bằng gỗ, thân súng dài 33cm, phần tay cầm dài 12cm, cò súng làm bằng kim loại, đường kính 0,5cm luồn vào thân súng, đầu súng gắn một ống kim loại dài 4,5m. Mũi súng gắn các dây cao su màu cam; 01 vỏ bình nhựa nước rửa chén có ghi nhãn “LIX”, có gắn 01 dây thắt lưng bằng da có ghi chữ “*Công ty 19-5 Bộ Công an*”. Bên trong vỏ bình nhựa đựng một chiếc ắc quy, hai cực của ắc quy đầu nối từ công tắc theo dây điện màu vàng dài 4,8m; 01 chiếc áo khoác vải màu xanh; 01 đôi giày da màu đen, size 41; 03 cuộn băng dính màu đen có ghi nhãn “NANO”, đã qua sử dụng; 06 sim số thuê bao lần lượt là 0375.897.920, 0342.635.335, 0968082223, 0974906346, 0862484910, 0339.995.185 được lắp bên trong các điện thoại bị thu giữ của các bị cáo; 05 vỏ phong bì dùng để niêm phong tiền và điện thoại thu giữ của các bị cáo.

6. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan Điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với biên bản khám xét, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 13/3/2020, các bị cáo Đào Thanh T, Đinh Công Đ, Phạm Văn Đ đã có hành vi lén lút bí mật trộm cắp 05 con chó với tổng giá trị là 6.955.000 đồng của Đỗ Thị N1, Đỗ Thị N2, Lê Thị T, Dương Ngọc H, Phạm Thị Hải Y mục đích để giết mổ bán thịt lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo, phòng ngừa chung.

Về mức hình phạt: Các bị cáo Đào Thanh T, Đinh Công Đ, Phạm Văn Đ đều là những đối tượng có nhân thân xấu. Bị cáo Đào Thanh T đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và tội Cướp tài sản, bị cáo Phạm Văn Đ đã có 01 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Đều đã được xóa án tích). Sau khi chấp hành xong các bản án các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo Đinh Công Đ đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, do đó bị cáo phải chịu hình phạt quy định tại điểm g khoản 2

Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Đối với bị cáo Đào Thanh T, Phạm Văn Đ phải chịu hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Các bị cáo phạm tội trong trường hợp đồng phạm, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo. Phân hóa vai trò của các bị cáo xét thấy bị cáo Đào Thanh T là người khởi xướng, bàn bạc đi trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp. Bị cáo Đinh Công Đ là người cùng bàn bạc, chuẩn bị dụng cụ để trộm cắp và trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản. Bị cáo Phạm Văn Đ là người cùng bàn bạc để thực hiện hành vi trộm cắp sau đó cất giấu, tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi ăn trộm chó của những người bị hại các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho những người bị hại nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đào Thanh T, Đinh Công Đ sau khi bị bắt giữ, trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, do đó các bị cáo Đào Thanh T, Đinh Công Đ được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy gia đình các bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự:

Đối với việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho bị hại bà Đỗ Thị N1 số tiền 1.105.000 đồng, bà Đỗ Thị N2 số tiền 650.000 đồng, chị Lê Thị T số tiền 2.600.000 đồng, tổng cộng là 4.355.000 đồng. Trong đó: gia đình bị cáo Đào Thanh T bồi thường số tiền 1.455.000 đồng, gia đình bị cáo Đinh Công Đ bồi thường số tiền 1.450.000 đồng, gia đình bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường số tiền 1.450.000 đồng và phía bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm các khoản tiền gì khác, xét là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 17kg, dài 37cm; 01 con chó cái, lông màu vàng, có khối lượng 20kg; 01 con chó đực, lông màu đen, trên

lưng có túm lông nhỏ màu vàng nâu, có khối lượng 20kg. Xét là vật chứng không liên quan đến việc phạm tội, vật chứng mau hỏng, khó bảo quản. Ngày 30/4/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả cho chị Phạm Thị Hải Y, anh Dương Ngọc H, chị Ngô Thị Kim T, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với 01 con chó đã thịt, nặng 14kg; ½ thân chó phía trước, nặng 4kg, dài 30cm; ½ thân chó phía trước, nặng 13kg, dài 47cm; 01 mũi xuyên bằng gỗ, dài 40cm thu giữ tại nhà bị cáo Phạm Văn Đ. Xét là vật chứng, công cụ dùng vào việc phạm tội, vật dễ bị hư hỏng, khó bảo quản. Ngày 29/4/2020, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy những vật chứng trên, xét là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.980.000 đồng, thu giữ của Đào Thanh T và Đinh Công Đ; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105, vỏ màu đen, số IMEI 358998096976363 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony kiểu G3226, vỏ màu đen, số IMEI 358121080476742, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thanh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280, vỏ màu đen, số IMEI 356713/05/376857/6 đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Công Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355803093456711, số IMEI 2: 355803093456716 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, vỏ màu đen, số IMEI 353689088642452 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ. Xét là tiền do phạm tội, thu lợi bất chính, công cụ các bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi việc trộm tài sản do đó cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung KY292251, số máy E3X9EE665253, biển kiểm soát 26G1 - 261.72, xe đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19E1 - 342.77, số máy 701557, số khung 247048, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019578 mang tên Phạm Văn Đ, biển kiểm soát 26G1 - 261.72. Xét là tài sản chung và giấy tờ hợp pháp có liên quan của gia đình các bị cáo, việc bị cáo T và bị cáo Đ sử dụng xe máy vào việc trộm cắp tài sản, vợ của các bị cáo hoàn toàn không biết và không liên quan, do đó cần tuyên trả lại xe máy cho vợ của các bị cáo để quản lý, sử dụng.

Đối với: 01 chiếc bao tải, loại bao tải dứa, màu vàng xám, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ có dạng hình trụ tròn, đường kính 1,5cm, chiều dài 37cm, có một bầu được buộc hai thanh kim loại nhọn song song, dài 06cm bằng băng dính màu đen nối với một đoạn dây điện màu vàng, trên dây điện ghi nhãn: CU - PVC - IEC2275. Khoảng cách giữa hai thanh kim loại 02cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài

36cm, đường kính 1,5cm; ở đầu thanh gỗ gắn 02 thanh kim loại nhọn dài 6cm, khoảng cách giữa 02 đầu kim loại là 02cm; 01 máy nạp 25A => 70A, trên mặt có ghi dòng chữ “*Công ty TNHH & TM cơ điện Hùng Thành*”; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa, trên mũ có ghi nhãn hiệu: GRS, có kính phía trước màu trắng, đã qua sử dụng; 01 súng ngắn tự chế làm bằng gỗ, thân súng dài 33cm, phần tay cầm dài 12cm, cò súng làm bằng kim loại, đường kính 0,5cm luồn vào thân súng, đầu súng gắn một ống kim loại dài 4,5m. Mũi súng gắn các dây cao su màu cam; 01 vỏ bình nhựa nước rửa chén có ghi nhãn “LIX”, có gắn 01 dây thắt lưng bằng da có ghi chữ “*Công ty 19-5 Bộ Công an*”. Bên trong vỏ bình nhựa đựng một chiếc ắc quy, hai cực của ắc quy đấu nối từ công tắc theo dây điện màu vàng dài 4,8m; 01 chiếc áo khoác vải màu xanh; 01 đôi giày da màu đen, size 41; 03 cuộn băng dính màu đen có ghi nhãn “NANO”, đã qua sử dụng; 06 sim số thuê bao lần lượt là 0375.897.920, 0342.635.335, 0968082223, 0974906346, 0862484910, 0339.995.185 được lắp bên trong các điện thoại bị thu giữ của các bị cáo; 05 vỏ phong bì dùng để niêm phong tiền và điện thoại thu giữ của các bị cáo. Xét là vật chứng dùng vào việc phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các tình tiết khác: Đối với chị Ngô Thị Kim T, trong quá trình điều tra xác định chị T không biết nguồn gốc những con chó mà Đào Thanh T và Đinh Công Đ mang đến bán là do trộm cắp mà có. Bản thân T không được tham gia bàn bạc và cũng không biết việc Đ1 bàn bạc với T và Đ2 đi trộm cắp. Do đó không đề cập đến việc xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Thời hạn tạm giam của các bị cáo Đào Thanh T, Phạm Văn Đ còn dưới 45 ngày do đó Hội đồng xét xử ra quyết định tạm giam đối với các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Thời hạn tạm giam của bị cáo Đinh Công Đ còn trên 45 ngày do đó Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đào Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đinh Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Công Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 16/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 10/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 13, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, về trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận việc gia đình các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại cho bị hại bà Đỗ Thị N1 số tiền 1.105.000 đồng (*Một triệu, một trăm linh năm nghìn đồng*), bà Đỗ Thị N2 số tiền 650.000 đồng (*Sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), chị Lê Thị T số tiền 2.600.000 đồng (*Hai triệu sáu trăm nghìn đồng*), tổng cộng là 4.355.000 đồng (*Bốn triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng*). Trong đó: gia đình bị cáo Đào Thanh T bồi thường số tiền 1.455.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng*), gia đình bị cáo Đinh Công Đ bồi thường số tiền 1.450.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*), gia đình bị cáo Phạm Văn Đ bồi thường số tiền 1.450.000 đồng (*Một triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

5. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, điểm b, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu giao trả ½ (một phần hai) thân chó phía trước, nặng 17kg, dài 37cm cho chị Ngô Thị Kim T; 01 con chó cái, lông màu vàng, có khối lượng 20kg cho anh Dương Ngọc H; 01 con chó đực, lông màu đen, trên lưng có tím lông nhỏ màu vàng nâu, có khối lượng 20kg cho chị Phạm Thị Hải Y.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu tịch thu tiêu hủy: 01 con chó đã thịt, nặng 14kg; ½ thân chó phía trước, nặng 4kg, dài 30cm; ½ thân chó phía trước, nặng 13kg, dài 47cm; 01 mũi xuyên bằng gỗ, dài 40cm.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.980.000 đồng (*Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*), thu giữ của Đào Thanh T và Đinh Công Đ; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*), thu giữ của Phạm Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia-105, vỏ màu đen, số IMEI 358998096976363 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony kiểu G3226, vỏ màu đen, số IMEI 358121080476742, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Thanh T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 1280, vỏ màu đen, số IMEI 356713/05/376857/6 đã qua sử dụng, thu giữ của Đinh Công Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, vỏ màu đen, số IMEI 1: 355803093456711, số IMEI 2: 355803093456716 đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia - 105, vỏ màu đen, số IMEI 353689088642452 đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Phạm Văn Đ.

Tuyên trả: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, số khung KY292251, số máy E3X9EE665253, biển kiểm soát 26G1 - 261.72, xe đã qua sử dụng và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 019578 mang tên Phạm Văn Đ, biển kiểm soát 26G1 - 261.72 cho chị Đinh Thị H (vợ bị cáo Đào Thanh T); 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha - Sirius, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 19E1 - 342.77, số máy 701557, số khung 247048, xe đã qua sử dụng cho chị Phùng Thị N (vợ bị cáo Đinh Công Đ).

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc bao tải, loại bao tải dứa, màu vàng xám, đã qua sử dụng; 01 thanh gỗ có dạng hình trụ tròn, đường kính 1,5cm, chiều dài 37cm, có một bầu được buộc hai thanh kim loại nhọn song song, dài 06cm bằng băng dính màu đen nối với một đoạn dây điện màu vàng, trên dây điện ghi nhãn: CU - PVC - IEC2275. Khoảng cách giữa hai thanh kim loại 02cm; 01 thanh gỗ hình trụ dài 36cm, đường kính 1,5cm; ở đầu thanh gỗ gắn 02 thanh kim loại nhọn dài 6cm, khoảng cách giữa 02 đầu kim loại là 02cm; 01 máy nạp 25A => 70A, trên mặt có ghi dòng chữ “*Công ty TNHH & TM cơ điện Hùng Thành*”; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu trắng sữa, trên mũ có ghi nhãn hiệu: GRS, có kính phía trước màu trắng, đã qua sử dụng; 01 súng ngắn tự chế làm bằng gỗ, thân súng dài 33cm, phần tay cầm dài 12cm, cò súng làm bằng kim loại, đường kính 0,5cm luồn vào thân súng, đầu súng gắn một ống kim loại dài 4,5m. Mũi súng gắn các dây cao su màu cam; 01 vỏ bình nhựa nước rửa chén có ghi nhãn “LIX”, có gắn 01 dây thắt lưng bằng da có

ghi chữ “*Công ty 19-5 Bộ Công an*”. Bên trong vỏ bình nhựa đựng một chiếc ắc quy, hai cực của ắc quy đấu nối từ công tắc theo dây điện màu vàng dài 4,8m; 01 chiếc áo khoác vải màu xanh; 01 đôi giày da màu đen, size 41; 03 cuộn băng dính màu đen có ghi nhãn “NANO”, đã qua sử dụng; 06 sim số thuê bao lần lượt là 0375.897.920, 0342.635.335, 0968082223, 0974906346, 0862484910, 0339.995.185 được lắp bên trong các điện thoại bị thu giữ của các bị cáo; 05 vỏ phong bì dùng để niêm phong tiền và điện thoại thu giữ của các bị cáo.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Tăng Thị Hải Oanh